

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **181/2017/HSST**

Ngày 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Sơn
Ông Đào Ngọc Chiến
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Chu Bích Thủy - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa:* Ông Dương Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị H** - Sinh năm: 1955; NKTT: Số 23 G, phường G, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: P 504, CT13A, phường P, khu đô thị N, quận H, thành phố Hà Nội; Văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Xuân Trự, sinh năm: 1902 (đã chết) và bà: Dương Thị Tuyết, sinh năm 1914 (đã chết) bị cáo có chồng là Đinh Xuân Trung, sinh năm 1952 và 2 con (lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1981); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến 18/5/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Chúc, sinh năm 1958

HKTT và nơi ở : Số 152, TDP số 1, phường P, quận L, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1990

Địa chỉ: 156/8 đường Lê Quang Đạo, TDP số 1, P, L, HN.

Anh Nguyễn Văn Lai, sinh năm 1969

Địa chỉ : TDP số 4, phường P, L, HN

Bà Lưu Thị Khánh, sinh năm 1954

Địa chỉ : Số 1/8/115, TDP số 1, phường P, L, HN.

Đều vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/02/2017, Vũ Thị H đến khu vực chân cầu Long Biên thì gặp 01 người đàn ông khoảng gần 40 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ nói với H có bán tiền giả với giá 250.000 đồng tiền thật/01 tờ tiền Polyme giả mệnh giá 500.000 đồng. H đồng ý và dùng 500.000 đồng tiền thật mua 2 tờ tiền Polyme giả mệnh giá 500.000 đồng. Khoảng 9 giờ ngày 01/3/2017, H điều khiển xe máy Dream, BKS 29M6-5462 mang theo 2 tờ tiền giả để trong túi xách đến khu vực phường P, quận L, Hà Nội với mục đích để tiêu thụ. H vào cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Chúc (sinh năm 1958, HKTT: TDP số 1, phường P, quận L, thành phố Hà Nội, nơi ở: số 152 TDP số 1, P, L, Hà Nội) mua 01 chai dầu ăn 01 lít, 10 quả trứng, 01 mớ rau muống và 1 cây nến với tổng số tiền là 90.000 đồng. H sử dụng 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng để trả cho bà Chúc thì bị bà Chúc phát hiện, hô hoán và trình báo Công an. H sợ bị phát hiện nên đã lấy 01 tờ tiền Polyme giả còn lại để trong túi xách cất giấu vào tay áo rét. Tại công an phường P thì bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817956;

01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817939;

01 xe máy Dream, BKS 29M6-5462, số máy: 203389, số khung: 203180.

01 điện thoại Nokia 225 màu đen, có số điện thoại 01626418829;

01 túi xách da màu đen, kích thước (10x20) cm có quai đeo.

Kết luận giám định số 1507 ngày 10/3/2017 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: 02 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme, mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817956 và FT 08817939 là 02 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả.

Vũ Thị H khai nhận ngoài hành vi lưu hành tiền giả trên, H không mua và lưu hành tiền giả lần nào khác. Tuy nhiên Bà Chúc khai: Ngoài lần tiêu thụ tiền giả ngày 01/3/2017, H còn 02 lần đến cửa hàng của bà Chúc để tiêu thụ tiền giả, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 06/11/2016 (âm lịch) tức ngày 04/12/2016, H sử dụng tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng để mua hàng, ngoài bà Chúc, không có ai khác

biết, chứng kiến sự việc. Lần thứ hai vào ngày 11/12/2016 (âm lịch) tức ngày 08/01/2017, H sử dụng tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng để mua hàng, sự việc có bà Lưu Thị Khánh (sinh năm 1954, trú tại: tổ 1, phường P, quận L, thành phố Hà Nội) chứng kiến. Do bà Chúc bị mù từ năm 1998 nên việc bà Chúc nhận ra 02 lần tiêu thụ tiền giả trên là do bà H thực hiện là do linh cảm và kinh nghiệm của bản thân. Tuy nhiên, cả 02 lần trên bà Chúc đều không trình báo Công an.

Do bà Nguyễn Thị Chúc bị mù; còn bà Lưu Thị Khánh có lời khai ban đầu tại Cơ quan điều tra xác nhận lời khai của bà Chúc là đúng nhưng sau đó đã chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa chỉ. Cơ quan điều tra không tiến hành triệu tập được bà Lưu Thị Khánh để đối chất và nhận dạng nên không đủ căn cứ xác định Vũ Thị H thực hiện hành vi tiêu thụ tiền giả vào ngày 04/12/2016 và ngày 08/01/2017 như lời khai của bà Nguyễn Thị Chúc.

Đối với người đàn ông bán tiền giả, Vũ Thị H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe máy kiểu dáng Dream, BKS: 29M6-5462, số máy: 203389, số khung: 203180, bị can Vũ thị H khai khoảng năm 2013, H mua của bà Dung ở số 20 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội với giá 2.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán, còn giấy tờ xe thì bà Dung hẹn sẽ giao sau. Tuy nhiên, sau đó bà Dung chết nên H không lấy được giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã xác minh xác định bà Nguyễn Thị Xuân Dung, sinh năm 1957, trú tại số 20 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội hiện đã chết. Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội xác định Biển kiểm soát 29M6-5462 có số khung : 004273, số máy : 01121701, đăng ký mang tên Nguyễn Công Trung, sinh năm 1970, trú tại : 32C Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Đ, thành phố Hà Nội. Anh Trung khai đã bán chiếc xe máy, biển kiểm soát: 29M6-5462 vào năm 2003 với giá 3.000.000 đồng, anh Trung không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu theo số máy: 203389, số khung: 203180 xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 18/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội đã truy tố Vũ Thị H về tội *Lưu hành tiền giả*, theo khoản 1 Điều 180 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Thị H theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 180; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 41; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817956; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817939;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Dream, BKS 29M6-5462, số máy: 203389, số khung: 203180; 01 túi xách da màu đen, kích thước (10x20) cm có quai đeo.

Trả lại bị cáo Vũ Thị H: 01 điện thoại Nokia 225 màu đen, bên trong có 01 sim thuê bao số 01626418829, số Imei 1: 351854/07/267112/1; Imei 2:351854/07/267/267113/9 (đã qua sử dụng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09h00' ngày 01/3/2017, Vũ Thị H điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, BKS: 29M6-5462 mang theo 02 tờ tiền Polyme giả mệnh giá 500.000 đồng để trong túi xách đến khu vực phường P, quận L, thành phố Hà Nội với mục đích để tiêu thụ. H vào cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Chúc, ở số 152, tổ 1, phường P, quận L, thành phố Hà Nội và sử dụng 01 tờ tiền Polyme giả mệnh giá 500.000 đồng để mua hàng hóa thì bị phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lưu hành tiền giả”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi Lưu hành tiền giả của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây

tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần được xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, số tiền bị cáo lưu hành không lớn (1.000.000 đồng), mục đích sử dụng giản đơn để phục vụ việc sinh hoạt trong gia đình. Bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu nhiều bệnh, gia đình bị cáo có công với Cách mạng bố đẻ bị cáo ông Vũ Xuân Trụ và bà Dương Thị Tuyết được Chính phủ Nước Việt nam dân chủ cộng hòa tặng Bằng gia đình vẻ vang có một con quân nhân chống Mỹ cứu nước là Vũ Xuân Đạo số 772/ngày 21-11-1970 do Đại tướng Võ Nguyên Giáp ký. Chị ruột của bị cáo Bà Vũ Thị Mai được Hội đồng Bộ trưởng Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, theo Quyết định số 114 KT/HĐBT ngày 2-8-1984 do Chủ tịch Phạm Văn Đồng ký. Bản thân bị cáo đã tham gia bảo vệ phố Khâm Thiên trong kháng chiến chống mỹ cứu nước. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng cần có một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng không cần cách ly bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại ngoài xã hội cũng đủ trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do bị cáo đã nhiều tuổi thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817956; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817939;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Dream, BKS 29M6-5462, số máy: 203389, số khung: 203180; 01 túi xách da màu đen, kích thước (10x20) cm có quai đeo.

Trả lại bị cáo Vũ Thị H: 01 điện thoại Nokia 225 màu đen, bên trong có 01 sim thuê bao số 01626418829, số Imei 1: 351854/07/267112/1; Imei 2:351854/07/267/267113/9 (đã qua sử dụng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị H phạm tội Lưu hành tiền giả.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 180; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H **36** (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, quận H, Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817956; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, loại Polyme mệnh giá 500.000 đồng có mã số hiệu: FT 08817939;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Dream, BKS 29M6-5462, số máy: 203389, số khung: 203180; 01 túi xách da màu đen, kích thước (10x20) cm có quai đeo.

Trả lại bị cáo Vũ Thị H 01 điện thoại Nokia 225 màu đen, bên trong có 01 sim thuê bao số 01626418829, số Imei 1: 351854/07/267112/1; Imei 2:351854/07/267/267113/9 (đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận L - TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 175 ngày 25/7/2017 giữa Công an thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận L - TP. Hà Nội.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND quận L;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận L;
- Chi cục THADS q. L;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Hương

